

Phụ lục I

DANH SÁCH CÔNG DÂN MIỄN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1	Phạm Văn Đông	Nông	Ba Lăng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Tỏi, 1981, Nông	Động kinh
	Phạm Văn Đông		Ba Lăng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mừn, 1983, Nông	
	14/11/2002			Hrê			
	051202006381			Không			
2	Nguyễn Thanh Bảo	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Thanh©, 1978, Nông	Thần kinh, tâm thần
	Nguyễn Thanh Bảo		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Sương, 1984, Nông	
	24/3/2005			Kinh			
	051205004701			Không			
3	Phạm Văn Tốt	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	0/12	Phạm Văn Xông, 1965, Nông	Khuyết tật vận động
	Phạm Văn Tốt		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thếp, 1985, Nông	
	30/4/2001			Hrê			
	051201003374			Không			
4	Phạm Văn Kín	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	5/12	Phạm Văn Tẻ, 1976, Nông	Thần kinh, tâm thần
	Phạm Văn Kín		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Kê, 1978, Nông	
	13/2/2005			Hrê			
	051205004489			Không			
5	Phạm Văn Đề	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	5/12	Phạm Văn Chinh, 1967, Nông	Động kinh
	Phạm Văn Đề		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sơn, 1968, Nông	
	10/1/2005			Hrê			
	051205012033			Không			